

ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN TUY PHƯỚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *91* /BC-UBND

Tuy Phước, ngày *19* tháng 5 năm 2015

### BÁO CÁO

#### Kết quả thẩm tra thực hiện 19 tiêu chí của Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới xã Phước Nghĩa, huyện Tuy Phước

Xét đề nghị của UBND xã Phước Nghĩa tại Tờ trình số 35/TTr-UBND ngày 23/4/2015 v/v xét công nhận xã Phước Nghĩa đạt chuẩn nông thôn mới Quý II năm 2015.

Trên cơ sở Báo cáo số 30/BC-UBMT ngày 5/5/2015 của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện Tuy Phước về kết quả lấy ý kiến về hoàn thành xây dựng nông thôn mới của xã Phước Nghĩa. Báo cáo số 31/BC-PNN ngày 15/5/2015 của Phòng Nông nghiệp huyện về thẩm tra, đánh giá kết quả thực hiện 19 tiêu chí về xây dựng nông thôn mới của xã Phước Nghĩa; Biên bản liên ngành ngày 14/5/2015 thẩm tra kết quả thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới xã Phước Nghĩa.

*(Kèm theo Phụ lục kết quả thẩm tra 19 tiêu chí xây dựng NTM xã Phước Nghĩa)*

Ủy ban nhân dân huyện Tuy Phước kính báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định xem xét, công nhận xã Phước Nghĩa đạt chuẩn nông thôn mới./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Bình Định;
- VP ĐP XDNTM tỉnh;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



*Trần Kỳ Quang*  
Trần Kỳ Quang

**Phu lục: KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ 19 TIÊU CHÍ NTM XÃ PHƯỚC NGHĨA**  
(Kèm theo báo cáo số /BC-UBND, ngày /5/2015 của UBND huyện Tuy Phước)

STT	Tên tiêu chí	Nội dung 19 tiêu chí NTM theo QĐ 491 của Thủ tướng Chính phủ	Chỉ tiêu vùng NTB	Thực trạng NTM của xã	Kết quả thẩm tra của huyện
1	Quy hoạch và thực hiện QH	1.1. Quy hoạch nông thôn mới theo Thông tư liên tịch số 13/2011/TTLT-BXD-BNNPTNT-BTNMT	Đạt	Đã có QHSĐĐ do Trung tâm quy hoạch nông thôn Bình Định thực hiện	Đã có QHSĐĐ do Trung tâm quy hoạch nông thôn Bình Định thực hiện
		1.2. Công bố quy hoạch và cắm mốc chỉ giới công trình theo QH		Đã có công bố vào ngày 20 tháng 12 năm 2012	Đã có công bố vào ngày 20 tháng 12 năm 2012
		1.3. Quy định quản lý theo quy hoạch		Đã có	Đã có
2	Giao thông	2.1. Tỷ lệ km đường trục xã, liên xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật của Bộ GTVT	100%	Tổng chiều dài 4 km. Hiện đã cứng hóa 100%	Tổng chiều dài 4 km. Hiện đã cứng hóa 100%
		2.2. Tỷ lệ km đường trục thôn, xóm được cứng hóa đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật của Bộ GTVT	70%	Hiện đã cứng hóa 20,9/24,8 km đạt 84%	Hiện đã cứng hóa 20,9/24,8 km đạt 84%
		2.3. Tỷ lệ km đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa	100% (70% cứng hóa)	Hiện đã cứng hóa 100%	Hiện đã cứng hóa 100%
		2.4. Tỷ lệ km đường trục chính nội đồng được cứng hóa, xe cơ giới đi lại thuận tiện	70%	Hiện đã cứng hóa 4,07/5 km đạt 81,4%	Hiện đã cứng hóa 4,07/5 km đạt 81,4%
3	Thủy lợi	3.1. Hệ thống thủy lợi cơ bản đáp ứng yêu cầu sản xuất và dân sinh	Đạt	Đáp ứng yêu cầu sản xuất và dân sinh	Đáp ứng yêu cầu sản xuất và dân sinh
		3.2. Tỷ lệ km kênh mương do xã quản lý được kiên cố hóa	50%	Hiện đã kiên cố hóa 12,5/15 km đạt 83,3%	Hiện đã kiên cố hóa 12,5/15 km đạt 83,3%
4	Điện	4.1. Hệ thống điện đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của ngành điện	Đạt	Đảm bảo	Đảm bảo
		4.2. Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn	98%	100% hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn	100% hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn
5	Trường học	Tỷ lệ trường học các cấp: mầm non, mẫu giáo, tiểu học, THCS có cơ sở vật chất đạt chuẩn quốc gia	80%	Các trường đạt chuẩn quốc gia. Chiếm tỷ lệ 100%	Các trường đạt chuẩn quốc gia. Chiếm tỷ lệ 100%

6	Cơ sở vật chất văn hóa	6.1. Nhà văn hóa và khu thể thao xã đạt chuẩn Bộ VH-TT-DL	Đạt	Đã có trung tâm văn hoá, TDTT xã	Đã có trung tâm văn hoá, TDTT xã
		6.2. Tỷ lệ thôn có nhà văn hóa và khu thể thao đạt quy định của Bộ VH-TT-DL	100%	3/3 thôn có nhà văn hoá và khu TDTT	3/3 thôn có nhà văn hoá và khu TDTT
7	Chợ nông thôn	Chợ theo quy hoạch, đạt chuẩn theo quy định	Đạt	Đạt	Đạt
8	Bưu Điện	8.1. Có điểm phục vụ bưu chính viễn thông	Đạt	Bưu điện khu vực vẫn hoạt động tốt	Bưu điện khu vực vẫn hoạt động tốt
		8.2. Có internet đến thôn	Đạt	Đã có Internet đến thôn	Đã có Internet đến thôn
9	Nhà ở dân cư	9.1. Nhà tạm, dột nát	Không	Không	Không
		9.2. Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn Bộ Xây dựng	80%	Đạt 98,6%	Đạt 98,6%
10	Thu nhập	Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn (triệu đồng/người)	2015: 23 triệu	Thu nhập bình quân trên đầu người năm 2015 trên địa bàn xã là 29,8 triệu đồng	Thu nhập bình quân trên đầu người năm 2015 trên địa bàn xã là 29,8 triệu đồng
11	Hộ nghèo	Tỷ lệ hộ nghèo	5%	Tỷ lệ hộ nghèo đạt 1,18%	Tỷ lệ hộ nghèo đạt 1,18%
12	Tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên	Tỷ lệ người làm việc trên dân số trong độ tuổi lao động $\geq 90\%$	Đạt	90%	90%
13	Hình thức tổ chức sản xuất	Có tổ hợp tác hoặc hợp tác xã hoạt động có hiệu quả	Có	Có 01 HTX hoạt động có hiệu quả	Có 01 HTX hoạt động có hiệu quả
14	Giáo dục	14.1. Phổ cập giáo dục trung học cơ sở	Đạt	Đã phổ cập giáo dục trung học cơ sở	Đã phổ cập giáo dục trung học cơ sở
		14.2. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS được tiếp tục học trung học	85%	93,5%	93,5%
		14.3 Tỷ lệ lao động qua đào tạo	>35%	60%	60%
15	Y tế	15.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế $\geq 70\%$	Đạt	Có 77% người dân tham gia bảo hiểm y tế	Có 77% người dân tham gia bảo hiểm y tế
		15. 2.Trạm y tế đạt chuẩn quốc gia	Đạt	Đạt	Đạt
16	Văn hóa	Xã có từ 70% số thôn, bản trở lên đạt tiêu chuẩn làng văn hóa theo quy định của Bộ VH-TT-DL	Đạt	3/3 thôn đạt	3/3 thôn đạt

17	Môi trường	17.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch hợp vệ sinh theo quy chuẩn Quốc gia	85%	Tỷ lệ hộ sử dụng nước hợp vệ sinh 100%	Tỷ lệ hộ sử dụng nước hợp vệ sinh 100%
		17.2. Các cơ sở SX-KD đạt tiêu chuẩn về môi trường	Đạt	Đạt	Đạt
		17.3. Không có các hoạt động suy giảm môi trường và có các hoạt động phát triển môi trường xanh, sạch, đẹp	Đạt	Đạt	Đạt
		17.4. Nghĩa trang được xây dựng theo quy hoạch	Đạt	Đã được quy hoạch và có quy chế quản lý	Đã được quy hoạch và có quy chế quản lý
		17.5. Chất thải, nước thải được thu gom và xử lý theo quy định	Đạt	Nước thải và chất thải được xử lý theo quy định	Nước thải và chất thải được xử lý theo quy định
18	Hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh	18.1. Cán bộ xã đạt chuẩn.	Đạt	Đạt	Đạt
		18.2. Có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định.	Đạt	Có đầy đủ	Có đầy đủ
		18.3. Đảng bộ, chính quyền xã đạt tiêu chuẩn "trong sạch, vững mạnh"	Đạt	Đạt	Đạt
		18.4. Các tổ chức đoàn thể chính trị của xã đều đạt danh hiệu tiên tiến trở lên	Đạt	Đạt	Đạt
19	An ninh, trật tự xã hội	An ninh, trật tự xã hội được giữ vững	Đạt	Tình hình trật tự xã hội, an ninh trên địa bàn cơ bản ổn định.	Tình hình trật tự xã hội, an ninh trên địa bàn cơ bản ổn định.